

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DOANH NGHIỆP KHẢI MINH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DOANH NGHIỆP KHẢI MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHAI MINH ENTERPRISE SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400920284

**3. Ngày thành lập:** 21/09/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Tân Tiến, Xã Hương Gián, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0947578689

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Quảng cáo<br>Chi tiết: - Sáng tạo và thực hiện các chiến dịch quảng cáo: Sáng tạo và đặt quảng cáo trong báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình, internet và các phương tiện truyền thông khác; đặt quảng cáo ngoài trời như: bảng lớn, panô, bảng tin, cửa sổ, phòng trưng bày, ô tô con và ô tô buýt...; quảng cáo trên không; phân phối các nguyên liệu hoặc mẫu quảng cáo; cung cấp các chỗ trống quảng cáo trên bảng lớn; thiết kế vị trí và trình bày trên trang web;<br>- Làm các chiến dịch quảng cáo và những dịch vụ quảng cáo khác có mục đích thu hút và duy trì khách hàng như: Khuếch trương quảng cáo; marketing điểm bán; quảng cáo thư trực tuyến; tư vấn marketing.<br>- Tư vấn và thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu, Tư vấn và thiết kế website, Tư vấn kế hoạch truyền thông của doanh nghiệp, tư vấn tổ chức sự kiện, quảng cáo.<br>(Không bao gồm thuốc lá) | 7310        |
| 2.  | In ấn<br>(Không bao gồm các loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1811(Chính) |
| 3.  | Sao chép bản ghi các loại<br>(Không bao gồm các loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1820        |
| 4.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1812        |
| 5.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;- Dạy đọc nhanh;- Đào tạo về sự sống;- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;- Dạy máy tính.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8559        |

|     |                                                                                                                                     |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 6.  | Giáo dục thể thao và giải trí<br>(Không bao gồm hoạt động báo chí)                                                                  | 8551 |
| 7.  | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                         | 8552 |
| 8.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết: Tư vấn du học                                                                                  | 8560 |
| 9.  | Cổng thông tin<br>(trừ hoạt động báo chí)                                                                                           | 6312 |
| 10. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Loại trừ hợp báo)                                                                     | 8230 |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299 |
| 12. | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>(Không bao gồm hoạt động báo chí)                                                     | 9000 |
| 13. | Giáo dục nhà trẻ                                                                                                                    | 8511 |
| 14. | Giáo dục mẫu giáo                                                                                                                   | 8512 |
| 15. | Giáo dục tiểu học                                                                                                                   | 8521 |
| 16. | Giáo dục trung học cơ sở                                                                                                            | 8522 |
| 17. | Giáo dục trung học phổ thông                                                                                                        | 8523 |
| 18. | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                      | 8531 |
| 19. | Đào tạo trung cấp                                                                                                                   | 8532 |
| 20. | Đào tạo cao đẳng                                                                                                                    | 8533 |
| 21. | Đào tạo đại học                                                                                                                     | 8541 |
| 22. | Hoạt động thông tấn<br>(Không bao gồm hoạt động báo chí và các hoạt động nhà nước cấm)                                              | 6391 |
| 23. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>(Không bao gồm các loại nhà nước cấm)                                              | 6399 |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                  | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN QUANG ĐẠO | Việt Nam  | Số 25, ngách 1, ngõ 142 đường Thánh Thiên, Phường Lê Lợi, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam | 300.000.000           | 60,000    | 121328825                                                                                               |         |

|   |                     |             |                                                                            |             |        |           |  |
|---|---------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|-----------|--|
| 2 | NGUYỄN<br>THỊ HUYỀN | Việt<br>Nam | Thôn Tư Hai, Xã Quý<br>Sơn, Huyện Lục<br>Ngạn, Tỉnh Bắc<br>Giang, Việt Nam | 200.000.000 | 40,000 | 121370053 |  |
|---|---------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|-----------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN QUANG ĐẠO

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/07/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 121328825

Ngày cấp: 14/01/2020

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ thường trú: Số 25, ngách 1, ngõ 142 Đường Thánh Thiên, Phường Lê Lợi, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 25, ngách 1, ngõ 142 Đường Thánh Thiên, Phường Lê Lợi, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang